|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT  **TRƯỜNG THCS** | **KIỂM TRA HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2022- 2023**  **MÔN: NGỮ VĂN 6**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Điểm tựa tinh thần | **3** | **0** | **5** | **0** | **0** | **2** | **0** |  | **60** |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống. | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/**  **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Điểm tựa tinh thần | **Nhận biết:**  - Nhận biết được ngôi kể , PTBĐ chính  - Xác định từ láy.  **Thông hiểu:**  - Từ đa nghĩa  - Ngoại hình, lời nói, hành động của nhân vật.  - Tình cảm nhân vật thể hiện trong VB.  **Vận dụng:**  - Chia sẻ việc em đã làm thể hiện tình yêu thương, sự sẻ chia trong cuộc sống.  - Bài học rút ra từ VB. | 3TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống. | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  Viết bài văn ( khoảng 400 chữ) trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL |
| **Tổng** | | |  | **3TN** | **5TN** | **2TL** | **1TL** |
| **Tỉ lệ %** | | |  | 20 | 40 | 30 | 10 |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT  **TRƯỜNG THCS** | **ĐỀ KIỂM TRA HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2022- 2023**  **MÔN: NGỮ VĂN 6**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**Đọc ngữ liệu sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**NGƯỜI ĂN XIN**

*Lúc ấy, tôi đang đi trên phố. Một người ăn xin già lọm khọm đứng ngay trước mặt tôi.*

*Đôi mắt ông lão đỏ đọc và giàn giụa nước mắt. Đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi thảm hại… Chao ôi! Cảnh nghèo đói đã gặm nát con người đau khổ kia thành xấu xí biết nhường nào!*

*Ông già chìa trước mặt tôi bàn tay sưng húp, bẩn thỉu. Ông rên rỉ cầu xin cứu giúp.*

*Tôi lục tìm hết túi nọ túi kia, không có tiền, không có đồng hồ, không có cả một chiếc khăn tay. Trên người tôi chẳng có tài sản gì.*

*Người ăn xin vẫn đợi tôi. Tay vẫn chìa ra, run lẩy bẩy.*

*Tôi chẳng biết làm cách nào. Tôi nắm chặt lấy bàn tay run rẩy kia:*

*- Ông đừng giận cháu, cháu không có gì để cho ông cả.*

*Người ăn xin nhìn tôi chằm chằm bằng đôi mắt ướt đẫm. Đôi môi tái nhợt nở nụ cười và tay ông cũng xiết lấy tay tôi:*

*- Cháu ơi, cảm ơn cháu! Như vậy là cháu đã cho lão rồi. - Ông lão nói bằng giọng khản đặc.*

*Khi ấy, tôi chợt hiểu rằng: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được chút gì của ông lão.*

(Theo Tuốc- ghê- nhép)

***Chọn câu trả lời đúng nhất ( từ câu 1 đến câu 8)***

**Câu 1:** Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

A. Nghị luận B. Miêu tả

C. Tự sự D. Biểu cảm

**Câu 2:** Truyện được kể ở ngôi thứ mấy?

A. Ngôi thứ nhất B. Ngôi thứ hai

C. Ngôi thứ ba D. Ngôi thứ nhất và ngôi thứ ba

**Câu 3:** Câu **“ *Người ăn xin nhìn tôi chằm chằm bằng đôi mắt ướt đẫm. Đôi môi tái nhợt nở nụ cười và tay ông cũng xiết lấy tay tôi.”*** có mấy từ láy?

A. Bốn B. Ba

C. Hai D. Một  
**Câu 4:** Từ “ **tay**” trong câu **“*Tay vẫn chìa ra, run lẩy bẩy.”***được dùng với nghĩa nào?

A. Nghĩa gốc B. Nghĩa chuyển

**Câu 5:** Dòng nào miêu tả đúng nhất về ngoại hình của nhân vật ông lão?

A. Ông lão già lọm khọm.

B. Ông lão già lọm khọm, đôi mắt đỏ đọc, nước mắt giàn giụa.

C. Ông lão già lọm khọm, đôi mắt đỏ đọc, nước mắt giàn giụa, đôi môi tái nhợt.

D. Ông lão già lọm khọm, đôi mắt đỏ đọc, nước mắt giàn giụa, đôi môi tái nhợt, áo quần tả tơi .

**Câu 6:** Qua câu văn: **“** *Khi ấy, tôi chợt hiểu rằng: cả tôi nữa, tôi cũng vừa nhận được chút gì của ông lão.”,* theo em cậu bé đã nhận được điều gì từ ông lão ?

A. Cậu nhận từ ông lão lời cảm ơn chân thành vì cậu đã cố tìm cái gì đó để cho ông.

B. Cậu nhận từ ông nụ cười và cái siết tay thật chặt.

C. Cậu nhận từ ông lời cảm ơn, nụ cười và cái siết tay thật chặt thể hiện tình cảm yêu thương, sự đồng cảm, trân trọng, sẻ chia chân thành.

D. Cậu nhận từ ông những giọt nước mắt đau khổ.

**Câu 7:** Hành động và lời nói của cậu bé trong câu chuyện chứng tỏ tình cảm của cậu bé đối với ông lão ăn xin như thế nào ?

A. Kính trọng ông lão .

B. Biết ơn ông lão.

C. Lo lắng cho ông lão.

D. Yêu thương, muốn chia sẻ và cảm thông với cảnh ngộ ông lão.

**Câu 8**: Vì sao ông lão ăn xin ở câu chuyện trên vẫn nở một nụ cười ngay cả khi nhân vật tôi “ không có gì cho ông cả”?

A. Vì ông nhận được lời cảm ơn.

B. Vì ông nhận được sự tôn trọng.

C. Vì ông nhận được lời xin lỗi.

D. Vì ông nhận được sự động viên.

**Câu 9:** Từ câu chuyện trên, em rút ra được bài học gì cho bản thân ? (Trả lời ngắn gọn từ 3 đến 5 dòng)

**Câu 10:** Nêu ít nhất hai việc em đã làm thể hiện tình yêu thương, sự sẻ chia trong cuộc sống.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn ( khoảng 400 chữ) trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống mà em quan tâm (học tập, dịch bệnh, môi trường, tệ nạn, …).

**------------ Hết ----------**

|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD & ĐT  **TRƯỜNG THCS** | **KIỂM TRA HỌC KÌ II - NĂM HỌC 2022- 2023**  **MÔN: NGỮ VĂN 6**  *Thời gian làm bài: 90 phút* |

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
| **1** | C | 0.5 |
| **2** | A | 0.5 |
| **3** | D | 0.5 |
| **4** | A | 0.5 |
| **5** | D | 0.5 |
| **6** | C | 0.5 |
| **7** | D | 0.5 |
| **8** | B | 0.5 |
| **9** | HS nêu được:  - Sự quan tâm, lòng chân thành chính là món quà tinh thần quý giá nhất đối với những mảnh đời bất hạnh, nó vượt lên trên mọi giá trị vật chất khác.  - Phải biết yêu thương, chia sẻ, đồng cảm với hoàn cảnh, số phận của người khác  …  *(Tuỳ HS trình bày miễn là phù hợp)* | 1.0 |
| **10** | Nêu đúng ít nhất hai việc em đã làm thể hiện tình yêu thương, sự sẻ chia trong cuộc sống.  *(Tuỳ HS trình bày miễn là phù hợp)* | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | 1. *Đảm bảo cấu trúc bài văn trình ý kiến về một hiện tượng đời sống* | 0.25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*: Viết bài văn ( khoảng 400 chữ) trình bày ý kiến về một hiện tượng đời sống. | 0.25 |
|  | *c. HS có thể giải quyết vấn đề theo hướng sau:*  - **Mở bài**: Giới thiệu được hiện tượng người viết quan tâm và thể hiện rõ ràng ý kiến của người viết về hiện tượng ấy.  - **Thân bài**: Lần lượt trình bày ý kiến của người viết theo một trình tự nhất định để làm sáng tỏ vấn đề đã nêu ở mở bài. Tùy vào ý kiến người viết đưa ra các lí lẽ và bằng chứng thuyết phục để làm sáng tỏ lí lẽ.  - **Kết bài**: Khẳng định lại ý kiến, đưa ra những đề xuất, giải pháp… | 3.0 |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.25 |
|  | *e. Sáng tạo*: Bố cục mạch lạc, lời văn sinh động, sáng tạo. | 0.25 |